

PHẨM TRÌ

Phẩm này chia làm hai môn:

1. Vì sao có phẩm này.
2. Giải thích tên phẩm.

I. Vì sao có phẩm này lại có ba:

1. Sơ lược bốn phẩm nói trong khen ngợi tôn trọng lưu thông, ba phẩm đầu khen ngợi người, pháp khuyến người lưu thông, một phẩm sau này là thời chúng vâng giữ.

2. Nương mười hai phẩm nêu cảnh Nhất thừa, chia làm hai: Trên tám phẩm đầu chánh nêu quyền thật ba căn được thọ ký. Ba phẩm kế khen ngợi người khen pháp khuyến nên kính mến hành trì. một phẩm Trì đây vâng mệnh xả quyền, trì hành thật pháp nên có phẩm này.

3. Luận nói lực trì có ba: Phẩm Pháp Sư, An Lạc hạnh, Khuyến trì. Pháp Sư thông năng trì sở trì, An Lạc Hạnh chỉ có sở trì, phẩm này chỉ nói năng trì. Cho nên có phẩm này.

II. Giải thích tên phẩm: Trì là giữ gìn không để hoại mất, viết chép cúng dường cho đến tu hành đều gọi là trì, chẳng phải thọ trì trong mười pháp hành. Trước chiêu mộ người nói kinh cũng là khen ngợi người viết chép đọc tụng cho đến nay đây nói trì, cho nên biết trì chung cả mười hạnh khiến pháp trú lâu, làm lợi ích cho chúng sanh nói chung là trì. Cũng có đề Kinh gọi là phẩm Khuyến trì. Luận này cũng nói: Nhân trước Phật khuyến mà khiến trì, hoặc trong phẩm này Phật lại nghĩ đến các Bồ-tát cũng tức là Khuyến trì. Lý tuy chưa rõ nhân kinh phần nhiều gọi là phẩm Trì.

- Kinh: “Lúc bấy giờ ngài Dược Vương cho đến nói kinh điển này”.

- Tán: Phẩm này phần lớn chia làm ba:

1. Hai muôn Bồ-tát ở cõi này trì, do các chúng sanh gây ra nhiều nghiệp ác.

2. Bốn loại Thanh-văn thính ở phương khác trì, ở đây khó hóa không thể kham nổi.

3. Nhìn lại tám muôn ức na do tha Bồ-tát, kia đây đều trì thế lực lớn mạnh.

Đầu văn có ba: Trước thính hộ trì, kế nêu người ác, sau nêu không sợ bỏ thân để trì kinh, đây là phần đầu.

- Kinh: “Đời ác sau cho đến xa lìa đạo giải thoát”.

- Tán: Ở đây nói người ác có sáu: Đời ác, chúng sanh ác, căn tánh

ác, phiền não nhiều ác, tham danh lợi ác, không muốn giải thoát. Thêm lớn bất gốc lành tức nhiều phiền não.

- Kinh: “Dù khó có thể giáo hóa cho đến không tiếc thân mạng”.

- Tán: Ở đây nói không sợ bỏ thân mạng để trì kinh. Do đây đủ sáu ác tuy khó có thể giáo hóa con cũng không sợ người cần đáng nhiếp thọ thì nhiếp thọ cho họ, người nên chiết phục thì chiết phục, bỏ thân mạng trì pháp.

- Kinh: “Bấy giờ trong chúng cho đến nói rộng kinh này”.

- Tán: Dưới đoạn thứ hai nêu bốn hạng Thanh-văn thỉnh ở phương khác trì, có ba: Trước nói năm trăm, tiếp nói tám ngàn, sau ni chúng. Đây là đầu.

- Kinh: “Lại có bậc Hữu học và Vô học cho đến tâm không chân thật”.

- Tán đây nói tám ngàn người thỉnh. Trước nêu sau giải thích. Nước đây có tám việc ác nên mong ở nước khác trì kinh:

1. Chỗ ác.

2. Người ác, tệ ác khốn cùng; tướng khinh bạc dễ phẫn nộ.

3. Mạn ác.

4. Đức ác.

5. Sân ác.

6. Trước ác, do gần ngoại đạo nên khởi các kiến.

7. Siểm ác là đua nịnh dối trá, thân cúi thấp hèn ý ưa nịnh hót gọi là siểm, thân ngữ nịnh hót.

8. Tâm không chân thật, miệng nói có tâm không có. Luận Trí độ chép: Chúng sanh thế gian thiện hảo (tốt lành) ít, người tệ ác nhiều, hoặc tuy hành thiện mà thấp hèn xấu xa, hoặc tuy giàu sang xinh đẹp mà hành bất thiện hoặc ưa bố thí mà thiếu tài vật, hoặc giàu nhiều tài vật mà tự keo kiệt tham lam, hoặc thấy yên lặng không nói liền cho là kiêu căng cao ngạo không vì thấp kém tiếp nhận vật, hoặc thấy thấp kém mà dẫn tiếp ân tuệ thấm nhuần khắp, liền cho là lừa dối nịnh hót, hoặc thấy có khả năng khéo ngôn luận liền cho là ỷ lại chút trí tuệ đầy kiêu mạn, hoặc thấy ngay thẳng không dối, liền cùng nhau dối trá lộng quyền sắp bị si độn lãng nhục, hoặc thấy điều hòa khéo nhã nhận mềm mỏng liền cùng nhau chà đạp chê bai, nếu thấy người trì giới tu hành liền cho là sở hành giả bộ lập dị khinh thường bất kính. Mười thứ tệ ác như vậy chúng sanh thật khó giáo hóa nên nguyện ở nước khác trì. Trong Kinh Pháp Cổ chép: Ca-diếp bạch Phật: bạch Đức Thế tôn! Con không thể nào nhiếp thọ người ác, thà dùng hai vai gánh vác núi

Tu-di đến trăm ngàn kiếp, cũng không thể kham nhẫn nghe người ác phạm giới diệt pháp, chê bai pháp, ô nhiễm pháp, âm thanh phi pháp. Thế tôn! Con thà làm tôi tớ phụ thuộc người khác chứ không thể chịu nghe cho người ác phạm giới, bội pháp, trái pháp, hoại pháp, âm thanh phi pháp. Thế tôn! Con thà đầu đội mặt đất sông núi trải qua trăm ngàn kiếp, không thể chịu nổi nghe người ác phạm giới diệt pháp tự cao hủ hoại người khác, âm thanh phi pháp: Thế tôn! Con thà thường chịu đui mù câm ngọng chứ không thể nào chịu nghe người ác hủ phạm tịnh giới, vì lợi xuất gia thọ nhận vật của tín thí, âm thanh phi pháp. Thế tôn! Con thà xả thân mạng mau nhập Niết-bàn chứ không thể chịu đựng người ác hủ phạm tịnh giới, theo tiếng ốc, mà thân hành siểm khúc, miệng nói luống dối, các ác âm thanh phi pháp như vậy. Cho nên các Thanh-văn này không nguyện ở cõi này trì kinh Pháp Hoa.

- Kinh: “Khi đó Di Mẫu của Phật cho đến mắt không tạm rời”.

- Tán: Đoạn thứ ba ni chúng thỉnh trì, có hai: Trước thọ ký sau trì kinh. Văn đầu có hai: Trước hai hạng được thọ ký, sau hai hạng vui mừng lãnh thọ. Đầu văn lại có hai: Mẹ và vợ. Nói về mẹ lại có hai: Thỉnh và thọ ký. Đây là thỉnh. Dì của Phật, chị em một nhà gọi là Dì.

- Kinh: “Bấy giờ Thế tôn bảo cho đến chánh đẳng chánh giác ư?”

- Tán: Dưới thọ ký có hai: Trước hỏi sau thọ ký. Đây là hỏi. Tiếng phạm là Kiều đáp Ma-hán dịch là Nhật Viêm cũng gọi Cam giá chủng, là mẹ của Phật nên dùng tiếng Di để gọi, gọi lầm là Kiều Đàm Di, hoặc loại bùn đất nát loại phân trâu nên nói Di cho đến Cù đàm là họ. Nguyên nhân nói rộng kinh đây như Tây-vức ký.

- Kinh: “Kiều Đàm Di cho đến đều làm pháp Sư”.

- Tán: Trong phần Thọ ký: Trước nêu Phật đã nói cùng thọ kí nhân, sau thọ kí quả. Đây là thọ kí nhân.

- Kinh: “Người dần dần đủ đạo hạnh cho đến chánh đẳng chánh giác”.

- Tán: Đây chính thọ ký quả, trước thọ kí Di mẫu sau chuyển ký.

- Kinh: “Bấy giờ mẹ của La-hầu-la cho đến riêng chẳng nói đến tên tôi”.

- Tán: Dưới nói vợ có hai: Suy nghĩ và thọ ký. Đây là suy nghĩ .

- Kinh: “Đức Phật bảo cho đến A-tăng-kỳ kiếp”.

- Tán: Đây thọ ký. Trước thọ kí nhân sau thọ ký quả, trong quả đầu tiên nói về thể sau tuổi thọ.

- Kinh: “Lúc đó bà Đại Ái Đạo cho đến lòng an vui đầy đủ”.

- Tán: Đây là hai loại vui mừng lãnh nhận. Trước văn xuôi sau kệ tụng.

- Kinh: “Các vị Tỳ-kheo ni cho đến giảng nói pháp này”.

- Tán: Thứ hai trì kinh.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến đại Bồ-tát”.

- Tán: Đoạn thứ ba, nhìn tám mươi muôn ức na do tha Bồ-tát trì, trong đó có hai: Phật nhìn thấy và thỉnh trì. Đây là phần đầu, dùng thân gia hạnh phát khởi tâm chúng khiến trì kinh do đó nhìn các Bồ-tát. Cho nên, trong luận này gọi phẩm Khuyến Trì là dùng thân khuyến.

- Kinh: “Các vị Bồ-tát đó cho đến phải làm thế nào?”

- Tán: Dưới thỉnh trì, Văn xuôi có ba:

1. Khen ngợi đức.

2. Niệm thỉnh.

3. Nói thỉnh.

Đây nói hai phần đầu. Trong đức đầu tiên nói vị thứ. A-duy-việt-trí Hán dịch là Bất thối Bất địa trở lên. Từ câu: “Xoay bánh xe pháp cho đến” trở xuống là nói thành tựu đức. Tâm niệm có hai, như văn có thể biết.

- Kinh: “Lúc đó các vị Bồ-tát cho đến xa giữ gìn cho”

- Tán: Đây là nói thỉnh. Đầu tiên là thỉnh trì lược có bày hành, không có ba hành thí cho người, lắng nghe, cúng dường vì dễ nên lược. Sau thỉnh hộ trì.

- Kinh: “Tức thời Bồ-tát cho đến chúng con sẽ nói rộng”

- Tán: Dưới có hai mươi hàng chia làm hai: một hàng đầu nêu sẽ nói, kế mười tám hàng tụng giải thích sẽ nhận thọ, sau một hàng tụng kết thế. Đây là một hàng đầu.

- Kinh: “Có những người vô trí cho đến chúng con đều phải nhận”.

- Tán: Dưới mười tám hàng giải thích sẽ nhận thọ chia làm hai: mười sáu hàng tụng nhận trì. hai hàng tụng khuyến nói trì. Văn đầu có bốn:

1. Một hàng tụng hủy mắng đánh đập nhận.

2. Chín hàng rưới tụng ngã mạn chê bai nhận.

3. Ba hàng tụng hủy mắng nhận nhục.

4. Hai hàng rưới tụng xua đuổi im lặng nhận. Đây là một hàng đầu.

- Kinh: “Tỳ-kheo trong đời ác... lòng ngã mạn đầy đầy.”

- Tán: chín hàng rưới tụng ngã mạn chê bai nhận có ba:

1. Một hàng tụng tướng ngã mạn.
2. Bảy hàng tụng chê bai nhĩn.
3. Một hàng rười tụng kết thành nhĩn.

Đây là phần đầu. Tà trí nên thế trí biện thông, siểm khúc nên khen ngợi việc làm của bạn, còn tướng hai thứ mạn kia có thể biết.

- Kinh: “Hoặc người mặc áo nạp cho đến như La-hán sáu thông”.

- Tán: bảy hàng tụng chê bai nhĩn, trong đó có bốn: hai hàng tụng hiển người ác, một hàng tụng nêu giả tu hành, hai hàng tụng chê bai sự tu hành, hai hàng tụng nói hành vi ác. Đây là hai hàng đầu. Tiếng phạn A luyện nhã đây gọi nhân tịch xứ, lìa xa thôn một câu lô xá hơn sáu trăm bước.

- Kinh: “Người đó ôm lòng ác cho đến ưa nói lỗi chúng con”.

- Tán: Đây là nói giả tu hành.

- Kinh: “Mà nói như thế này cho đến mà giải nói kinh đó”.

- Tán: Đây là chê bai sự tu hành.

- Kinh: “Thường ở trong Đại chúng cho đến nói luận nghĩa ngoại đạo”.

- Tán: Đây nói hành vi ác, nói lỗi xấu của họ cho người khác nghe.

- Kinh: “Chúng con vì kính Phật cho đến đều sẽ nhĩn chịu”.

- Tán: Kết thành nhĩn.

- Kinh: “Trong cõi đời vẫn đực cho đến hộ trì lời Phật dạy”.

- Tán: Ba hàng chê bai nhĩn nhục chia làm ba: một hàng tụng việc

nhẫn, một hàng tụng ý nhẫn, một hàng kết hộ trì.

- Kinh: “Thế tôn tự nên biết cho đến đều sẽ nhẫn việc đó”.

- Tán: Đây là xua đuổi nhẫn. Vì kinh này nên xua đuổi con con sẽ nhẫn. Tẩn là bài xích xua đuổi.

- Kinh: “Các thành ấp xóm làng cho đến xin Phật an lòng ở”.

- Tán: Đây hai hàng tụng khuyên nói trì.

- Kinh: “Con ở trước Thế tôn cho đến Phật tự rõ tâm con”.

- Tán: Đây là kết thệ.
